

THƠ ÁI QUỐC

CHIÊU HỒN NƯỚC

(PHẠM-TẮT-ĐẮC)

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o F. 246

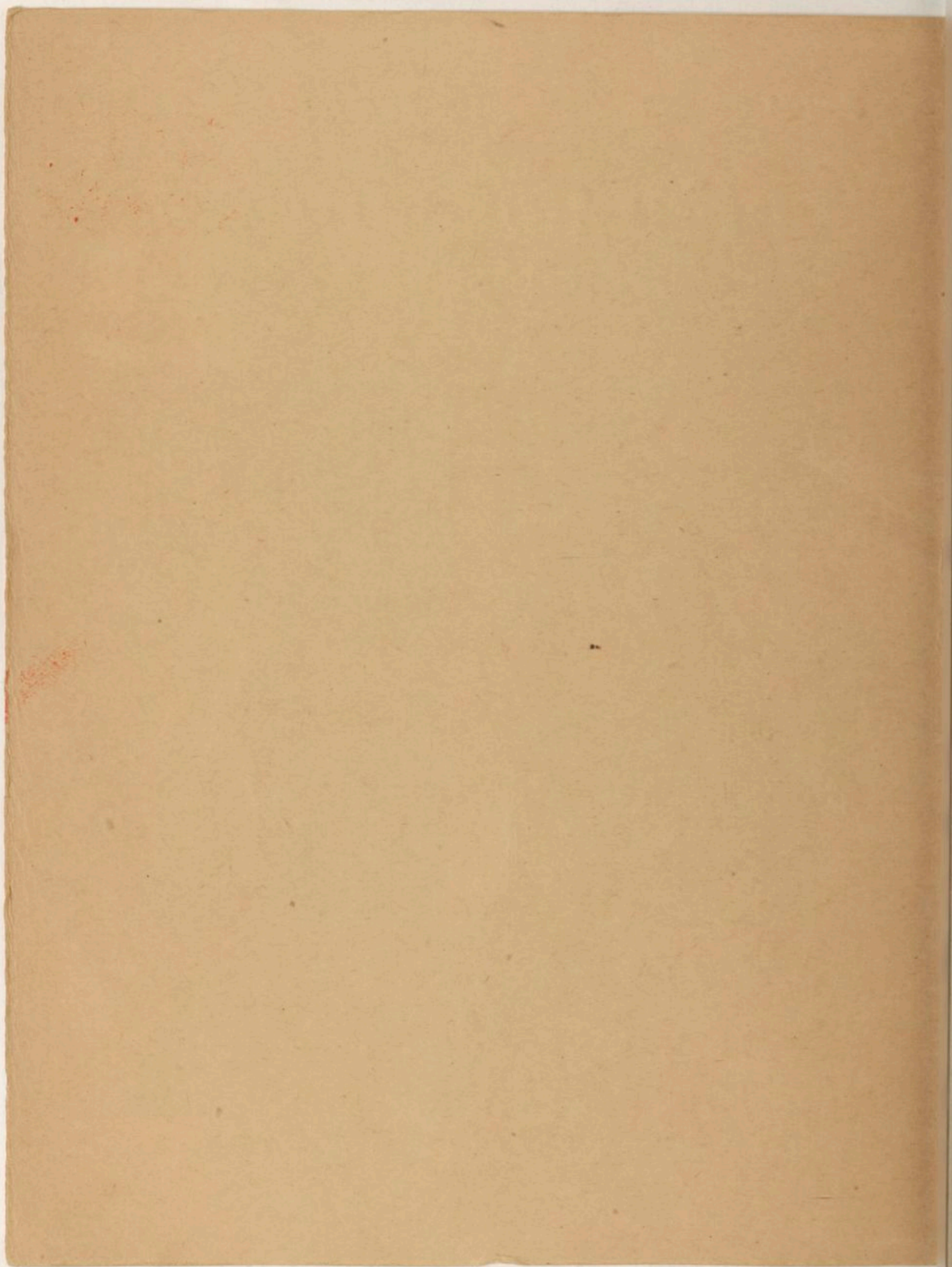


(Chân-dung ông Phạm-tắt-Đắc. Xem tiểu-sử ông ở trong)

BẢO - NGỌC

67, Cửa Nam Hà-nội Giấy nôi 786

160 Trudo ch. Piece
833



CÙNG BẠN ĐỌC

DEPT LEBAL
INDOCHINEE

Trước đây sống dưới chế-độ áp-bức của
bon thực dân Pháp, nhiều nhà ái-Quốc
trong nước đã làm được nhiều bài thi-ca
rất hay, hoặc đầy lòng phẫn-uất, hoặc
hăng hái hô hào đông bào, nhưng tiếc thay,
trong trường hợp e dè, người ta chỉ giám
thì thầm đọc cho nhau nghe trong bóng tối.

Bây giờ nước Việt-Nam đã khôi phục lại
được nền độc lập, những thi ca ái quốc ấy
rất đáng quý làm tài liệu cho văn học
sử nước nhà nên chúng tôi sưu tầm và
cho in ra thành sách, để mong sẽ được
phổ thông những áng văn chương đáng
lớn trong ấy và tránh sự mai một về sau.

Chúng tôi ước ao rằng quyển sách này
in ra sẽ làm cho các bạn được vừa ý. Và
khi xem xong những tập thơ này bạn nào
biết được những bài nào như loại văn thơ ái
Quốc đây xin vui lòng chép gửi về đề chúng
tôi được thêm tài liệu và còn mong ra thêm
những quyển liên tiếp sau này nữa,
thì chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

QUỐC-GIA

CHIÊU HÔN NƯỚC

THÂN THỂ ÔNG PHẠM - TẮT - ĐẮC

Ông sinh ngày 15 tháng 5 năm 1909 (Dương-lịch), tại làng Rừng - Kim, tổng Công - Xá phủ Lý-Nhân tỉnh Hanam. Con trai trưởng cụ Phạm Văn Hạnh, cụ bà Lê thị Giáo.

Tính ông rất trầm mặc, ông học tới năm thứ tư trường Bưởi thi bài khóa. Vì viên giám đốc trường này hành hạ học sinh vì việc đề tang cụ Phan Chu - Trinh. Chính năm này (1927) ông đã làm bài Chiêu hôn nước và in tại nhà in Thanh-Niên Hà nội. Sau khi sách đó phát hành được mấy hôm thì ông bị bắt. Trong khi bị giam giữ, và tra tấn ông can đảm nhận trách nhiệm về phần mình.

Thoạt đầu người Pháp đưa ông về giam ở nhà Trưng Giỏi Trì Cụ (Bắc-Giang). Vì ông chưa đủ tuổi (tuổi thành đinh 21). Ở đây được ba tháng thì họ lại đưa ông về tại nhà pha Hỏa-Lò Hà-nội. Vì ông đã tuyên truyền và

đứng cầm đầu cho các người bị giam ở đây
nổi lên bạo động để phản đối cách đánh đập
dã-man của người Pháp.

Sau ba năm giam cầm ở nhà pha Hồ-Lò,
đến năm 1930 thì ông được thả. Song trước
khi tha, người Pháp đã tiêm cho ông một
thứ thuốc độc, nên sau này người ông tự
nhiên cứ hao mòn đi mãi thuốc thang gì cũng
không khỏi (theo lời thuật chuyện của người
nhà) Chịu đựơng đựơc 5 năm thì ông mất,
giữa ngày 24 tháng tư năm 1935. Thọ 26
tuổi.

Lúc chết ông mặc âu-phục, và trước khi
hấp hối. Ông có nói với bà mẹ : « nếu con
sống đựơc lấy hai năm nữa thì mẹ sẽ đựơc
sung sướng »

Giấy phép số 168 S..T
ngày 30-7-45 của phòng
Kiểm-đuyệt Báo chí Bắc bộ

SÀ LIM OÁN

Của ông Vũ-vấn-Cảo, sinh quán làng Đồng-Tử, tổng Phù-Lưu, huyện An-Lão tỉnh Kiến-An. Một đảng viên V. N. Q. D. Bị giặc Pháp bắt giam trong Sà-lim, hỏa lò Hà-nội (tháng sáu năm 1929). Với những nỗi đau đớn khổ-sở của chế-độ giam cầm, ông đã thốt ra những vần thơ ai-oán.

Ngoài ngục - thoát mưa dớn gió giạt,
Trong sa-lim ruột đứt lòng đau.
Ai ơi! có thấu cơ mầu?
Thân này hỏi với ngục sâu tội gì?
Sốt nói giống cờ chi đeo vạ?
Tiếc non sông ai chả một lòng!
Sao mà bới vết tim lông?
Làm cho rẽ Lạc chia Hồng chưa thôi.
Thần công - lý bên trời lẫn mất.
Quý văn - minh chặt đất làm càn.
Biết đau mà dãi nỗi oan?
Đã dây dọa nước lại tan nát nhà?
Nơi cố - lý mẹ già thêm ngại,
Chốn tha hương vợ đại càng lo
Con thời trứng nước ngầy thơ!
Nhà không có nóc! Bây giờ ở đâu?
On chín chữ cao sâu đã lỗ
Nghĩa trăm năm hương lửa chưa tròn

(xem tiếp trang 18)

CHIÊU HỒN NƯỚC

Cũng nhà cửa, cũng giang-san,
Thế mà nước mất nhà tan hồi trời !
Nghĩ lắm lúc dương cười hóa khóc,
Muốn ra tay ngang-dọc, dọc-ngang.
Vạch trời thét một tiếng vang,
Cho thân tan với giang-san nước-nhà !
Đồng-bào hồi con nhà Đại-Việt,
Có thân mà chẳng biết liệu đời.
Tháng ngày lần lựa đợi thời,
Ngần ngơ ý-lại ở người ai thương.
Nay sóng gió bốn-phương càng dữ,
Tinh nét xưa còn giữ mãi sao.
Đồng-bào chút rơi mẩu đào,
Thương ôi tội nghiệp đời nào sót đây.
Nên mau mau giấy ngay kéo muộn,
Mà sót thương đến chốn Nhị-Nùng.
Xưa kia cũng lắm anh-hùng,
Dọc-ngang trời đất vẫy-vùng bề khơi.
Xưa cũng có lắm người hào-kiệt,
Trong một tay nắm hết sơn-hà.
Nghìn thu gương vẫn không nhòa,
Mở mày mở mặt con nhà Lạc-Long.

Non-sông vẫn non-sông gấm vóc,
Cỏ cây xem vẫn mọc tốt tươi.
Người xem cũng giáng con người,
Cũng tai cũng mắt như đời khác chi.
Cảnh như thế, tình thì như thế,
Sống mà chi, sống để mà chi.
Đời người đến thế còn gì,
Nước-non đến thế còn gì nước-non.
Nghĩ thân-thể héo hon tác dạ,
Trông non sông lã chã giòng châu.
Một mình cảnh vắng đêm thâu,
Muốn đem máu đỏ nhuộm màu giang san.
Ngọn gió lọt đèn tàn hiu-hắt,
Tiếng quốc kêu giầy mặt anh-hùng.
Nghiến răng nuốt cái then thùng,
Mà chiêu hồn cũ lại cùng non-sông.
Hồn hỡi hồn con Hồng cháu Lạc,
Bấy nhiêu lâu đói khát lắm than.
Bấy lâu thịt nát xương tan,
Bấy lâu tim ruột thâm gan vì hồn.
Hồn hỡi hồn ! kia non-nước cũ,
Bấy nhiêu lâu mặt ủ mày châu,
Bấy lâu ngậm tủi nuốt sầu,
Bấy lâu hèn kém vì đâu hỡi hồn ?

Trông bốn bề bốn chôn dạ ngọc,
Ngậm năm châu khôn khóc nên lời.
Đêm khuya cảnh vắng im trời,
Khôn thiêng chẳng hỏi ! hồn ơi hồn về.
Hồn trở về đừng mê mẩn nữa,
Tính nết xưa phải sửa từ giờ.
Hồn về hồn cố cho nhớ,
Anh em Hồng-Lạc côi bờ Việt-Nam.
Hồn trở về chớ tham rượu thịt,
Chớ tham nhà cao tít mấy tầng.
Kia con chim ở trong rừng
Kiếm mỗi đầu có lạc chùng quên cây.
Hồn trở về đừng say gái đẹp,
Mà nặng tình kẻ khếp phòng thu.
Đường đường một đấng trượng-phu,
Nhẽ đâu hồn chẳng đến bụi non-sông.
Hồn trở về chớ mong giàu có,
Mà ước ao xe ngựa kia
Nghênh ngang mũ áo râu ria,
Trăm nghìn năm vẫn còn bìa miệng cười.
Hồn trở về côi đời chớ chán,
Mà vội đem lòng nản việc trần.
Hột cơm tấm áo manh quần,
Hồn ăn hồn mặc nợ nần trần-gian.

Hồn trở về bầm gan mà chịu,
Cảnh biệt-ly tình hiếu đôi đường.
Trượng-phu trí ở bốn phương,
Nhẽ đâu hồn chỉ vẫn-vương nội nhà.
Hồn trở về nguyệt-hoa chi nữa,
Mà thoi đưa lẫn lửa qua ngày.
Xưa nay những kẻ tỉnh say,
Lòng mẹ có nghĩ việc hay bao giờ.
Hồn trở về chờ chờ sức yếu,
Mà hồn không định liệu dọc-ngang.
Hoặc hồn bảo chẳng biết đàng,
Mà hồn không muốn vội vàng làm ngay.
Hoặc hồn sợ tai bay vạ gió,
Mà hồn đành phải bỏ non sông.
Hoặc hồn quen thói phục-tòng,
Mà hồn cam chịu cùng giòng ngựa trâu.
Hoặc hồn thương cháo rau no đói,
Nên hồn riêng mong khỏi cơ hàn.
Hoặc hồn đã trải lắm than,
Mà hồn bỏ mất cái gan tung hoành.
Hoặc hồn ở thị-thành phố-xá,
Hoặc hồn trong túp lá lều tranh.
Hoặc hồn trong chốn rừng xanh,

Hoặc hồn lẩn quất ở quanh sơn-hà
Hoặc hồn ở nước nhà chật hẹp,
Hoặc hồn đi ẩn nấp nước người.
Đêm khuya cảnh vắng im trời,
Khôn thiêng chẳng hỏi hồn ơi hồn về.
Hồn trở về đừng mê mẩn nữa,
Tinh nết xưa phải sửa từ giờ.
Hồn về hồn cố cho nhờ,
Anh em Hồng-Lạc cỡi bò Việt-Nam.
Còn chi súng sừng vẽ vang,
Bằng đem da ngựa chiến-tràng bọc thây.
Hồn trở về làm ngay ý muốn,
Chớ rụt rè sớm muộn sao nên.
Lẽ thường thành bại đôi bên,
Chớ đo đắn quá mà quên việc mình.
Hồn trở về hy sinh quyền-lợi,
Mà tận tâm đối với nước-non.
Dù mà thịt nát sương mòn,
Cái bầu nhiệt huyết phải còn như xưa.
Hồn trở về hồn mơ, hồn mộng,
Nên hồn thành ra giống ngựa trâu.
Hồn về hồn kip đòi mau,
Tự-do hành động mặc dầu dọc ngang.

Hồn trở về rên gan đúc tri,
Chớ có thêm những vị cao lương.
Tháng ngày rửa muối rau tương,
Còn hơn rượu thịt mà nướng nhờ người
Hồn trở về say trời đất lại,
Hồn trở về tát hải đạp sơn.
Chớ nề gió kếp mưa đôn,
Mà đem gan trời với cơn phong trần.
Hồn hỡi hồn xa gần nghe thấy,
Thì hun nên kip giấy mà về.
Hoặc hồn ở chốn thôn quê,
Hoặc là hồn ở phủ kia lậu này.
Nước-non cũ bấy nay khao khát,
Ngày ấy qua, ngày khác lại qua.
Mấy phen lệ rõ, máu xa.
Mấy phen xót xót xa xa lòng vàng.
Mong hồn tỉnh, hồn càng không tỉnh,
Mong hồn về, hồn định không về.
Non-sông hồn rửa lời thề,
Cho non nước khỏi trảm bề lâm than.
Hồn hỡi hồn giang-san là thề,
Giống Lạc-Hồng tôi kể hồn hay :
Kể từ hồn lạc đến nay,
Đêm đêm khóc khóc ngày ngày than than.

Cũng có kẻ trên ngàn rỏ máu,
Cũng có người nương nấu phương xa,
Cũng người bỏ cửa bỏ nhà,
Cũng người lo nghĩ tuyết xa mái đầu.
Cũng có kẻ làm trâu làm ngựa,
Cũng có người đầy-tờ con đòi.
Cũng thặng buôn giống bán nòi,
Khòn thiêng chằng hời hồn coi cho lường.
Có mồm nói không đường mà nói,
Có chân tay người chơi chân tay.
Mập mờ không biết giờ hay,
Ừ ừ cạc cạc công này việc kia.
Hồn hời hồn đêm khuya canh vắng,
Hồn nghe hồn có đặng cay không.
Tôi đây cũng rọt máu hồng,
Cũng sương cũng thịt con Rồng châu Tiên.
Trông thấy cảnh mà điên mà gai,
Trông thấy tình mà gai mà điên.
Mà sao không thể ngồi yên,
Ba câu gan ruột tôi biên mời hồn.
Hồn nghe thấy nên chồn tắc dạ,
Hồn nghe xong nên khá mà về.
Chớ đừng tỉnh tỉnh mê mê,

Chớ đừng đo đản trăm bề sâu nông.
Hồn trở về non-sông nước cũ,
Mà mau mau giết lũ tham tàn.
Mau mau giết đũa hại đàn.
Túi tham giám chứa bạc vàng của dân.
Hồn trở về cho dân tỉnh lại,
Không ngu ngu dại dại như xưa
Không còn khó nhọc sớm trưa,
Không còn nắng nắng mưa mưa rã rã.
Hồn trở về mau mau hồn hỡi,
Hồn trở về tôi đợi tôi mong.
Hồn về tô-diêm non-sông,
Hồn về giậy giỗ con Rồng cháu Tiên.
Ngon gió lọt đèn tàn hiu hắt,
Dầu không còn nước mắt hãy còn.
Hỏi hồn nước nước non non,
Hồn về tôi sẵn lòng son giúp hồn.
Tôi đây cũng không khôn cho lắm,
Nhưng cũng không dại lắm cho nhiều.
Tôi nay ch? một lòng yêu,
Nên mong nên mối nên chiêu hồn về.
Hồn hỡi hồn hỡi hồn hỡi.
Hồn hỡi hồn hỡi hồn hỡi ơi!

Đêm khuya cảnh vắng im trời,
Khôn thiêng chẳng hỏi hồn ơi hồn về.
Bút viết song tai nghe miệng đọc,
Miệng đọc song rọt ngọc rỏ xa.
Rỏ xa nên chữ hóa nhòa,
Hóa nhòa nên mới in ra nghìn tờ.
In nghìn tờ mà đưa công chúng,
Công chúng xem mong bụng đời dần,
Đời rồi thức kẻ xa gần,
Rằng mau nên trả nợ nần non-sông.

PHẠM - TẤT - ĐẮC

(1927)

BÀI CA PHỤC QUỐC

(Đăng trong báo Việt-Hồn ở
Hải-ngoại gửi về.)

Trông cố - quốc lòng đau, khôn xiết
Sáu mươi năm Nam-Việt lâm than !

Thương thay nước mất nhà tan,
Dưới sông máu chảy trên ngàn xương phơi.
Thân nô-lệ làm tôi tớ Pháp,
Biết bao giờ cho thoát cơ - hàn.

Than ôi ! Nam-Việt giang - san,
Người nhiều đất rộng kho tàng sạch không !

Dân lao khổ rét hòm đói tối :

Thuế nặng nề lại giới quan tham.

Cường - quyền theo thói giã - man,
Bạc vàng vơ vét mình làm chúng soi.

Đồng - bào hỡi liệu thời đứng dậy.

Tuốt gươm ra đòi lấy san - hà,

Chém giết giặc dựng cơ - đồ

Tự cường, tự trị phông nhờ cậy ai.

Thương quý nhau một mai sung sướng

Quyết một lòng thờ phụng quốc-gia,

Nước non vẫn nước non nhà

Giang - san Hồng - Lạc vẫn là giang - san,
Kẻ bất nghĩa buôn dân bán nước,
Người chí cao vẫn ước phục thù.

Gồm thay cho đũa thất phu.

Làm trai chẳng biết phục thù nước non

Nước đã mất thân còn khá tiếc

Nhà đã tan phải biết trả hồn.

Anh hùng nghĩa - sĩ danh thơm

Sử sanh tim chếp sớm hôm phụng thờ.

Trần Hưng - Đạo thừa xưa đuổi giặc

Âu, Nhị Trưng quân Bắc cũng gồm!

Lê Vương khởi nghĩa Lam-Sơn,

Xông tên đốt pháo đèn ơn nước nhà.

Quốc dân hỡi! thân ta phải liệu

Có học hành, lánh rượu xa chè,

Thuốc phiện, thứ ấy mới ghê

Rõ ràng thuốc độc dễ mê hại người

Tỉnh giấc dạy kéo dờn ngăn ngủi

Cổ bước lên kéo túi Tiên Rồng

Đồng tâm hiệp lực thành công

Thương nhau phải nhớ non sông nòi vâng.

Trai anh hùng phơi gan chiến - địa

Gái trung trinh kết nghĩa tao - khang

Cùng nhau giết giống tham tàn

Đuổi xa bờ cõi sửa sang biên thùy
Dựng dân chủ dương uy châu Á :
Đem tự do vá cả trời Nam,
Cuộc đời mở hội doanh hoàn
Việt-Nam dân quốc giang san thái bình.
Lừng lẫy tiếng dân vinh quốc thái !
Đem máu đào đời lấy phân minh
Mấy nhời nhân nữ đình ninh.
Làm người phải biết nhục vinh ở đời.
Quốc dân hỡi ! nay thời đã đến
Đem súng đồng cung kiếm trở ra.
Chỉ giới thề với sơn hà
Quyết lòng nợ nước thù nhà trả xong
Quân tàn bạo còn dong chi nữa
Mà dễ huề mà tựa ở người.
Nào ai sót giống thương nòi
Đồng tâm nạp súng ta đòi sang san,
Dựng độc lập vẻ vang biết mấy
Cõi Á-Đông vùng vẫy Việt-Nam.
Chớ cho da trắng dè vàng
Nghìn năm tiếng dè muôn vạn xấu xa,
Kìa Xiêm, Nhật, Trung-Hoa trước mặt
Chỉ anh hùng chiếm đoạt Tây phương

Noi gương mấy nước hùng cường
Dựng cờ khởi nghĩa khỏi đường lao lung
Đồng bào hỡi thử trông cho xiết
Ma-lac-Kha còn biết phục thù,
Si-ri (Syrîe) dân chẳng phải ngu.
Đem hòn máu đỏ đến bù nước non,
Người như thế ta còn ngủ mãi
Cố gắng lên thẳng bại là thường,
Anh hùng hào kiệt bốn phương
Cùng nhau ta quyết mở đường can qua
Chớ có sợ sức ta yếu mạnh
Đã có ngoài cách mệnh giúp công
Chỉ chờ nội ứng là xong
Anh em sum họp, súng đồng ngoài cho
Đồng bang ta chớ, chờ cùng đợi
Đắt dẫu nhau bước tới văn minh.
Xa xôi bày tỏ chút tình
Chúc cho Nam Việt hiển vinh đời đời

Hoài-Tân sao lục

Đạo thường lỗi cả với con
Ôi! thân đến thế, thân còn ra chi ?
Bịt hai mắt tưởng vì bốn mặt
Bó hai chân cùm chặt bốn phương
Tháng ngày chết một gian buồng,
Nước non thu lại một chuồng ngựa trâu !
Miệng chưa trái cá rau oau-trái,
Mũi không quen cứ dái phong-trần.
Sói hùm kể gửi chiếc thân.
Biết bao thâm nhục với quan bạo-tàn !
Thâm nhất lúc dao hàn cắt ruột,
Thâm nhất khi lửa nhiệt đốt da,
Trông người đã đổ mắt hoa,
Mặt mình nào cổ một ma nào nhìn.
Thâm nhất lúc lăm quen với chuột,
Thâm nhất khi ngồi suốt cả đêm,
Mơ-màng tưởng chốn thư-hiên,
Giơ tay sờ mãi bao đêm đốt đèn.
Thâm nhất lúc mong tin chẳng có,
Thâm nhất khi ngựa cồ trông giới,
Trông giới nào thấy đầu giới
Ngoài hàng giây điện một vài lá rung...
Thâm nhất lúc soi khung cửa chớp,

Thảm nhất khi thấy nước da chì !

Râu ria như đuôi xuân đi,

Tiếc xuân ta những nặng vì nước non.

Còn nỗi nhục; nhục khôn xiết tả,

Nhục bao nhiêu người bả bấy nhiêu.

Tội gì mà lại đặt điều

Thân sao đã đủ trăm chiều nhục chưa ?

Nhục nhất lúc nắng mưa thui-thủi,

Nhục nhất khi chịu chửi soi soi !

Tận, từ người chẳng tiếc lời.

Nghĩ thân vô-tội nhưng đời bất-lương !

Nhục nhất lúc thân truông* như rỗng,

Nhục nhất khi thân sống nhường trâu.

Ra vào cấm mặt cúi đầu,

Cúi luôn cả bọn quân hầu, quân sai !

Nhục nhất lúc thấy cai quan quản,

Sịch cửa vào lục khám trước sau,

Giang-sạn nào có gì đâu ?

Cái thủa, cái bát cũng thâu đem trình !

Thảm nhường ấy có mình với bóng !

Thảm nhường kia có bóng theo mình !

Sớm khuya ôm khối u-tình,

Thaug ngày thêm mối bất-bình càng to.

Lệ hưng - phế chưa khô mặt đất,
Sóng tang - thương còn ngất ngang giới.
Sống còn khó lắm ai ơi!
Mà thân bèn yếu là đời lao - lung!
Ngẫm thế - sự buồn trông thân - thể
Ngẫm cơ - đồ như sé tâm can!
Giết người là lũ gian - ngoan,
Làm cho vỡ nước tan đàn như chơi!
Đập song sắt hỏi người ngộ nạn,
Giậm sàn - lim gọi bạn hàm oan,
Giang - san này hỏi giang - san!
Thờ xưa còn lữ hương tàn còn thơm.

Trần - khắc - Hán sao lục

ĐỒNG - BAO ĐỪNG SỢ CHẾT !

*(Lời khuyên - khích quốc - dân của cụ Nguyễn -
thương - Hiền. Cụ viết ra khi được tin vua Hàm
Nghị bị bọn thực dân Pháp bắt giam rồi đưa
đi an - trí).*

Nghĩ càng nghĩ, thấy càng thống - thiết!
Tủi thay dân Nam - Việt, là tôi,
Thấy kỷ Nhật - báo vừa rồi,
Biếp - vua an trí đứng ngồi thờ - than!
Hai Giòng lệ chan chan, chứa - chứa!

Muốn kêu trời, thờ chẳng ra hơi
Nôm-na tay thảo mấy lời,
Máu hòa ngòi bút sứt - sùi dăng - cay !
Anh em hỡi, có hay, chẳng tá ?
Đến thế này, nhục - nhã hay không ?

.....
Nước xưa vẫn có anh - hùng.
Đừng làm phụ - chủ ở trong giếng nôi.
Đai chỉ biều (?) đẹp ngoài, yên nước,
Hai mươi năm vẫn được yên lành.
Vua Lê đánh đuổi giặc Minh,
Muôn dân đội đức thái - bình âu - ca.

.....
Từ hơn bốn mươi năm trở lại,
Giặc Pháp làm thảm hại đến đâu.
Ngoại thời bảo - hộ mượn mầu,
Trong thời moi khoét như sâu đục dẫn,
Nó vơ - vét của dân vạn - hại,
Lại đem vua làm cái đầu gà.
Chinh - quyền ở cả người ta,
Vua thời vua vậy, vua mà sướng chi ?
Ngồi trơ đờ si si tượng gỗ,
Khác chi là bóp cổ, vạn hàm.

Mất quyền thôi cũng đã cam,
Thấy dân đau - đớn biết làm thế nào ?
Nó thấy bờ, nó đào đến gốc,
Cố làm cho sĩ - nhục mới thôi.

Hai - mươi tháng sáu năm Mùi,
Giả vờ tỉnh - dưỡng, cất ngôi rõ - ràng
Ghớp ấn - bảo đưa sang cơ - mật,
Trương - như - Cương nhận thực đứng đầu.

Than ôi ! trời thăm đất sâu,
Núi cao lở, ngọn, sông sâu cạn giòng,
Sự đau sự lạ - lúng đến thế,
Chợt tai nghe mất via, giạt mình,
Mơ - màng đất đỏ trời xanh,
Thôi thôi ! Địa - nghĩa thiên - kinh còn gì.
Bảo rằng tội, tội chi với nó,
Bảo rằng đau, nào có đau chi ?

Một là chẳng nhượng Bắc - Kỳ,
Hai là Khâm - sứ mấy khi mắng ăm,
Ba là dạ những quân nô - lệ
Bán vua đi làm kẻ lợi mình,
Nó xem đã rõ tâm mình
Cho nên nó mới liệu vánh đem đi.

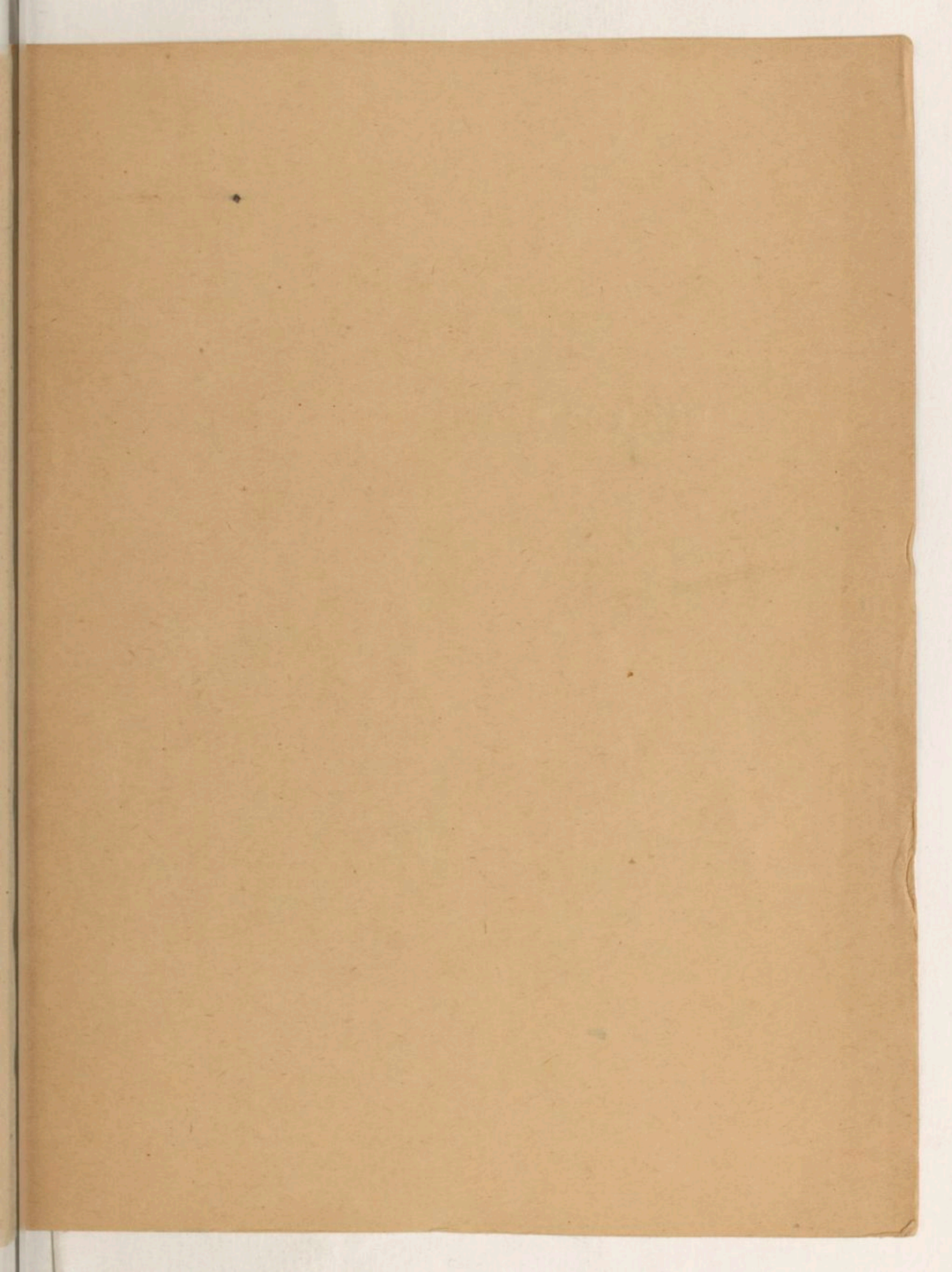
Bảo - hộ thế ra gì bảo - hộ
Khắp địa - cầu đâu có thế đâu.

Muốn sao, muốn vậy mặc dầu,
Gỗ vua như thề gỗ đầu trẻ con !
Nước không vua, sao còn là nước,
Dân không vua, sao được là dân ?
Kiếm, ông còn có quân - thần,
Huống chi nghĩa trọng, nhân luân đó mà,
Sao không kẻ sót - sa đến ruột,
Sao không người đau buốt đến xương ?
Sao không biết chữ Cương - thường,
Sao không biết liệu mở đường cầu sinh.
Hay tại khí anh - linh tan hết,
Chẳng sinh ra anh - kiệt, hùng hào
Cho nên chịu chết thảng ngao,
Nó cào, nó cắn thế nào cũng thây !
Ta chỉ sợ như cây đứt rễ,
Cành lá kia có khỏe được đâu ?
Hùm thiêng khí đã mất đầu
Vượt nanh, trơ đó dễ hầu chống ai ?
Quan chỉ sẵn nó sai, nó khiến,
Dân tha hồ nó thiên, nó bằm !
Ai ơi ! sao chẳng giết mình,
Chim lồng, cá chậu bản dành tới nơi.
Gương Ấn - độ đã bầy trước mặt,

Bằng Phi-châu chất-ngất bên mình,
Thôi đừng bảo nó công-bình,
Thôi đừng bảo nó có tình yêu ta.
Đừng bảo nó thực-thà bảo-hộ,
Cũng đừng hồng mờ tỏ, ta hay,
Thôi đừng lấy nó làm thầy
Lợn chuồng nuôi béo cả ngày, chẳng sai.
Thôi đừng có khoe tài khoe giỏi,
Mà bỏ vua chẳng nói chẳng rằng.
Đồng-bào nghĩ đến cho chăng ?
Làm người nghĩa cả, chi bằng chữ Trung
Liệu phá cũ, sỗ lông mà nhầy,
Chớ trơ-trơ đứng vậy trong vòng.
Trước là giữ được chữ Trung,
Sau là chẳng thẹn nước không có người.
Không sợ chết, thì trời mới chứng,
Người có trung mới đáng được đời.
Vật kia, tượng nọ, ai ơi !
Ai người thái-học, ai người quân-dương,
Chữ chính-khi làm gương thiên-cổ,
Mạnh đơn-tâm đứng chủ trong đời !
Khuyên ai đừng có đội trời,
Thề cũng làm được tới, nơi phen này.

MAI-SON N. T. H.

HẾT



NÊN ĐỌC BÁO

QUỐC-GIA

BÁO TIN TỨC RA NGÀY CHỦ NHẬT

Giá : 1\$50